

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 01 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 8, xã TC, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 8, xã TC, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của các đương sự thì: Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A kết hôn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã TC, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 31 tháng 5 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không có tiếng nói chung với nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Trong quá trình vợ chồng mâu thuẫn, anh Th cảm thấy nghi ngờ cháu Phạm Huyền Tr, được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh, chị không phải là con đẻ của anh nên đã tự mình đưa cháu Tr đi xét nghiệm ADN. Kết quả xét nghiệm phù hợp với nghi ngờ của anh Th. Vì vậy, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân với nhau từ ngày 01/5/2021.

Theo nguyên đơn là anh Phạm Văn Th thì: trong thời gian sống ly thân, anh đã suy nghĩ về mối quan hệ hôn nhân và tình cảm của vợ chồng anh nhưng anh thấy bản thân anh không còn tình cảm với chị A, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với

nhau hạnh phúc nên quyết định xin giải quyết ly hôn đồng thời anh cũng đề nghị Tòa án xác định cháu Phạm Huyền Tr, sinh ngày 26/12/2018, không phải là con chung của anh và chị Nguyễn Thùy A.

Bị đơn, chị Nguyễn Thùy A cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên anh Th xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thùy A thừa nhận cháu Phạm Huyền Tr là con riêng của chị. Do đó, khi ly hôn chị tự mình có trách nhiệm nuôi cháu Tr, chị không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A đều xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở yêu cầu của anh Th, Tòa án đã trưng cầu giám định AND giữa anh Phạm Văn Th và cháu Phạm Huyền Tr. Kết luận giám định AND số 28T12/21/DNA ngày 28/12/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ Genplus đã kết luận anh Phạm Văn Th không có quan hệ huyết thống bố- con với cháu Phạm Huyền Tr.

Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn giữ nguyên các yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Th, xử cho anh Phạm Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thùy A. Về con chung: xác định cháu Phạm Huyền Tr không phải là con chung của anh Th và chị A. Về tài sản chung: Không có. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Phạm Văn Th có đơn xin ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với chị Nguyễn Thùy A. Chị A có nơi cư trú tại xã TC, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, tuy các đương sự đều thống nhất với nhau về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung nhưng do anh Th có yêu cầu đề nghị Tòa án xác định anh và cháu Tr không có quan hệ huyết thống cha- con nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử để xem xét theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

không có hạnh phúc và đã ly thân từ ngày 01/5/2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh Th xin ly hôn, chị A đồng ý. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh Th và chị A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh Th và chị A ly hôn là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống cùng nhau, chị A sinh được cháu Phạm Huyền Tr, sinh ngày 26/12/2018. Căn cứ Kết luận giám định ADN số 28T12/21/DNA ngày 28/12/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genpus xác định được cháu Phạm Huyền Tr không phải là con chung của anh Th và chị A trong thời kỳ hôn nhân. Bản thân chị A cũng thừa nhận cháu Tr là con riêng của chị. Vì vậy, chị A có quyền, nghĩa vụ nuôi cháu Tr. Anh Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr cùng với chị A.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả anh Th và chị A đều khẳng định anh, chị không có tài sản gì chung với nhau và không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Th

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A

2. Về con chung: Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A không có con chung.

Xác định cháu Phạm Huyền Tr, sinh ngày 26/12/2018 và anh Phạm Văn Th không có quan hệ huyết thống cha- con. Cháu Phạm Huyền Tr là con riêng của chị Nguyễn Thùy A nên giao cháu Tr cho chị Thùy A nuôi.

Anh Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr cùng với chị Thùy A.

Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai lại hộ tịch cho cháu Phạm Huyền Tr theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: không có

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002633 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thùy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND xã TC, huyện
ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

